

## §17. Biểu đồ phần trăm

Vẽ biểu đồ phần trăm dưới dạng cột, ô vuông, hình quạt như thế nào ?

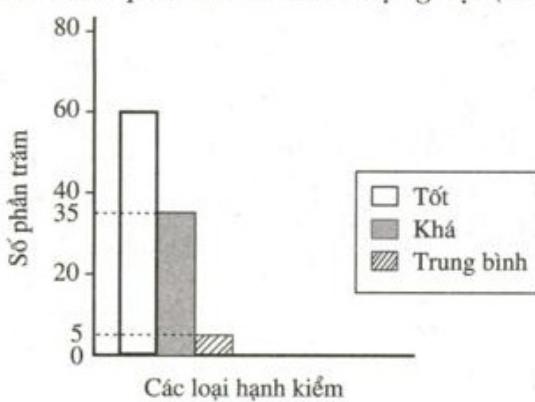
Để nêu bật và so sánh một cách trực quan các giá trị phần trăm của cùng một đại lượng, người ta dùng **biểu đồ phần trăm**. Biểu đồ phần trăm thường được dựng dưới dạng cột, ô vuông và hình quạt.

**Ví dụ.** Sơ kết học kì I, một trường có 60% số học sinh đạt hạnh kiểm tốt, 35% đạt hạnh kiểm khá, còn lại là hạnh kiểm trung bình. Ta có thể trình bày các số liệu này bằng cách sử dụng các dạng biểu đồ phần trăm như sau :

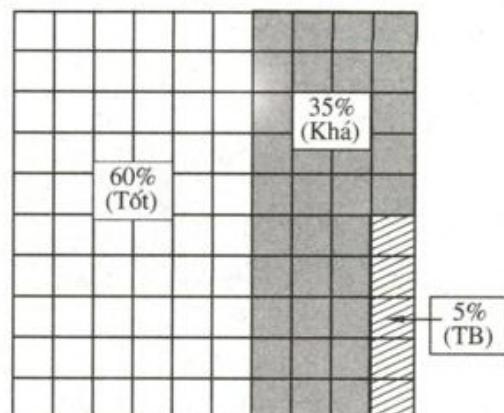
Số học sinh có hạnh kiểm trung bình là :

$$.100\% - (60\% + 35\%) = 5\% \text{ (số học sinh toàn trường).}$$

Biểu đồ phần trăm dưới dạng cột (h.13)



Hình 13



Hình 14

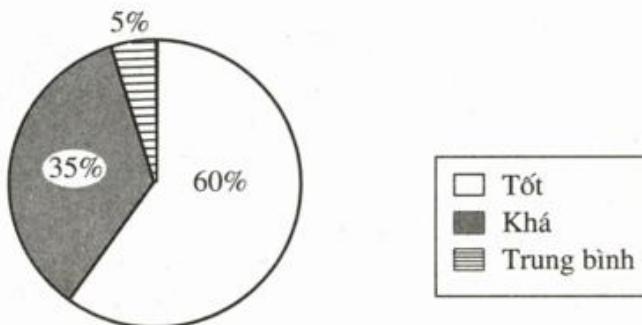
Biểu đồ phần trăm dưới dạng ô vuông (h.14) : (Mỗi ô vuông nhỏ ứng với 1%).

153. Số liệu của ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 1998 - 1999 cho biết : Cả nước ta có 5564888 học sinh THCS, trong đó có 2968868 học sinh nam. Dùng máy tính bỏ túi để tính tỉ số phần trăm của số học sinh nam và của số học sinh nữ so với tổng số học sinh THCS.

*Biểu đồ phần trăm dưới dạng hình quạt (h.15). Hình tròn được chia thành 100 hình quạt bằng nhau, mỗi hình quạt đó ứng với 1%.*

- Để đi từ nhà đến trường, trong số 40 học sinh lớp 6B có 6 bạn đi xe buýt, 15 bạn đi xe

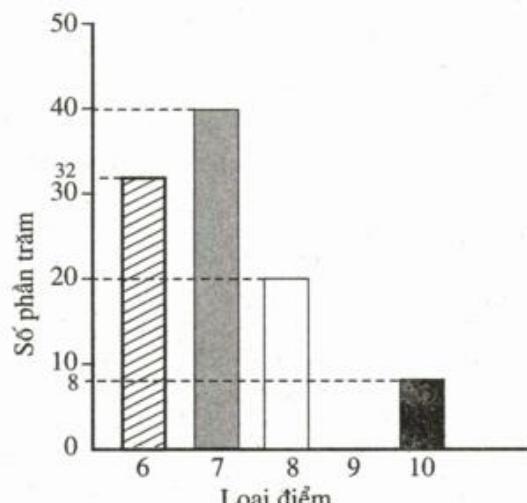
đạp, số còn lại đi bộ. Hãy tính tỉ số phần trăm số học sinh lớp 6B đi xe buýt, xe đạp, đi bộ so với số học sinh cả lớp rồi biểu diễn bằng biểu đồ cột.



Hình 15

### Bài tập

149. Với các số liệu nêu trong ?, hãy dựng biểu đồ phần trăm dưới dạng ô vuông.
150. Điểm kiểm tra toán của lớp 6C đều trên trung bình và được biểu diễn như hình 16.
- Có bao nhiêu phần trăm bài đạt điểm 10 ?
  - Loại điểm nào nhiều nhất ? Chiếm bao nhiêu phần trăm ?
  - Tỉ lệ bài đạt điểm 9 là bao nhiêu phần trăm ?
  - Tính tổng số bài kiểm tra toán của lớp 6C biết rằng có 16 bài đạt điểm 6.
151. Muốn đổ bê tông, người ta trộn 1 tạ xi măng, 2 tạ cát và 6 tạ sỏi.
- Tính tỉ số phần trăm từng thành phần của bê tông.
  - Dựng biểu đồ ô vuông biểu diễn các tỉ số phần trăm đó.
152. Năm học 1998 - 1999, cả nước ta có 13076 trường Tiểu học, 8583 trường THCS và 1641 trường THPT. Dựng biểu đồ cột biểu diễn tỉ số phần trăm các loại trường nói trên trong hệ thống Giáo dục phổ thông Việt Nam.



Hình 16